

Số: 110 /KHCL-DTNTKRN

Krông Nô, ngày 7 tháng 5 năm 2019

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ THPT KRÔNG NÔ
GIAI ĐOẠN 2015-2020 VÀ TẦM NHÌN 2025**

Trường PTDTNT THCS và THPT Krông Nô được thành lập năm 1992, theo Quyết định số 624-QĐ/UB, ngày 19 tháng 10 năm 1992, của UBND tỉnh Đăk Lăk và được đổi tên lần cuối cùng theo Quyết định 381/QĐ-UBND, ngày 06.3.2017 của UBND tỉnh Đăk Nông. Giai đoạn đầu thành lập, Trường còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chất lượng học sinh và phong trào học tập tại địa phương. Tuy nhiên, theo từng giai đoạn, Trường đã và đang từng bước phát triển, khẳng định vai trò, vị thế quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực dân tộc thiểu số của địa phương và tỉnh Đăk Nông. Cơ sở vật chất của Trường từng bước được đầu tư đáp ứng cơ bản nhiệm vụ dạy và học; đội ngũ giáo viên ngày càng đầy đủ, chất lượng đội ngũ được nâng cao, giáo viên dạy giỏi các cấp ngày càng nhiều; chất lượng đào tạo được cải tiến hàng năm, số học sinh vào các trường đại học – cao đẳng khá cao và đã có học sinh thi đậu vào các trường đại học danh tiếng; nhận thức của nhân dân địa phương về vấn đề học tập ngày được nâng cao. Trường đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu học tập của con em người đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương.

Từng bước phát triển bền vững góp phần vào sự phát triển giáo dục đào tạo chung của tỉnh Đăk Nông, Nhà trường xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của Trường PTDTNT THCS và THPT Krông Nô là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2015-2020 và Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông đến năm 2025.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Điểm mạnh:

- a) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 26 người. Trong đó bao gồm:
 - Cán bộ quản lý gồm 3 người trong đó có 1 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng. Tất cả cán bộ quản lý đã tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo về lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý giáo dục.
 - Giáo viên 16 người.
 - Nhân viên: 07 người, bao gồm kế toán, văn thư - thủ quỹ - thiết bị - thư viện, y tế, điện nước, cấp dưỡng, bảo vệ, lao công: 06 người.
 - Trình độ đào tạo chuyên môn nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên: 100% đạt chuẩn.
 - Chi bộ nhà trường có 14 đảng viên.

- Đội ngũ giáo viên đa số còn trẻ, năng động, nhiệt tình công tác, tận tâm tận lực với nghề.
- Sự thành công của các thế hệ học sinh đi trước là tấm gương cho các thế hệ học sinh sau noi gương.
- Phụ huynh học sinh ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về tầm quan trọng của việc học đối với con em mình và ngày càng có nhiều đóng góp, chia sẻ với nhà trường; quan hệ giữa nhà trường và gia đình học sinh ngày càng gắn bó.
- Sự nghiệp giáo dục của trường đã tạo được niềm tin trong xã hội. Do đó, nhà trường ngày càng nhận được sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên và địa phương trong công tác phát triển nhà trường.

b) Học sinh:

- Số học sinh năm học 2018-2019: Hiện nay còn 177 học sinh. Tổng số lớp: 07 lớp (THCS: 04 lớp, 101 học sinh; THPT: 03 lớp, 76 học sinh).
- Xếp loại học lực, hạnh kiểm và tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông của 3 năm gần đây:

+ Khối THCS:

Năm học	Học lực					Hạnh kiểm					Tỷ lệ TN
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu		
2015-2016	4.09	41.80	48.56	5.55	0.00	73.77	18.03	6.55	1.65		100.0
2016-2017	3.74	44.86	42.06	9.34	0.00	85.98	9.35	3.74	0.93		100.0
2017-2018	2.02	40.40	56.57	1.01	0.00	89.90	8.08	1.01	1.01		100.0

+ Khối THPT:

Năm học	Học lực					Hạnh kiểm					Tỷ lệ TN
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu		
2015-2016	13.95	44.20	39.53	2.32	0.00	88.37	9.30	2.33	0.00		90.0
2016-2017	15.19	36.71	44.30	3.80	0.00	86.08	10.12	3.80	0.00		100.0
2017-2018	8.64	37.04	54.32	0.00	0.00	95.06	4.94	0.00	0.00		100.0

c) Cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích mặt bằng: 19.050m² (đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).
- Phòng học: 07 phòng, có đủ bàn ghế phù hợp lứa tuổi.
- Phòng thí nghiệm: 3 phòng.

- Phòng học Tin học: 01 phòng, đã kết nối Internet.
- Phòng học Lab: 01 phòng, đã kết nối Internet.
- Phòng thư viện: 1 phòng.
- Phòng thực hiện bài giảng điện tử: 02 phòng.
- Nhà đa năng: 1.
- Khu vực Hiệu bộ đáp ứng nhu cầu làm việc của nhà trường, các đoàn thể và các bộ phận.
 - Sân chơi, bãi tập, các công trình vệ sinh, điện, nước...
 - Có khu nhà công vụ kiên cố đáp ứng nhu cầu cho giáo viên, nhân viên nhà trường.
 - Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu tối thiểu để dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên: Cơ sở hạ tầng ở dãy nhà A đã xuống cấp, dãy nhà E và nhà bếp đã xuống cấp trầm trọng.

2. Điểm hạn chế:

- a) Công tác quản lý của Lãnh đạo Nhà trường:
 - Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều cán bộ, giáo viên có năng lực chuyên môn và có tinh thần trách nhiệm cao.
 - Kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên còn mang tính động viên.
 - Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chưa mang lại hiệu quả.
- b) Đội ngũ giáo viên, nhân viên:
 - Phần lớn mỗi môn học chỉ có 1 giáo viên nên không có điều kiện học tập trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau; việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới còn gặp nhiều khó khăn.
 - Một số ít giáo viên, nhân viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; sự tín nhiệm của học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp chưa cao; một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, hiệu quả giáo dục chưa cao.
- c) Chất lượng học sinh:
 - Chất lượng tuyển sinh vào đầu cấp rất thấp.
 - Số học sinh có học lực yếu, kém còn nhiều; ý thức học tập của phần lớn học sinh chưa cao ...
- d) Cơ sở vật chất:
 - Chưa đồng bộ và hiện đại; phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy và học còn thiếu và hư hỏng nhiều.
 - Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chỉ đáp ứng ở mức tối thiểu.
 - Thư viện chưa được trang bị hiện đại và đầy đủ.
 - Công tác làm đồ dùng dạy học có giá trị được triển khai chưa hiệu quả.

- Dãy phòng học và làm việc, nhà đa năng xuống cấp; dãy kí túc xá THCS và nhà bếp đã hư hỏng và xuống cấp trầm trọng.
- Hệ thống thoát nước thải dãy kí túc xá THPT thường xuyên tắc nghẽn.

3. Thời cơ:

- Sự nghiệp giáo dục đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể và toàn xã hội cùng quan tâm, chăm lo và đã tạo được niềm tin trong xã hội.
- Nhà trường đang dần được sự tín nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh ở địa phương.
- Cha mẹ học sinh ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về tầm quan trọng của việc học đối với con em mình và ngày càng có nhiều đóng góp, chia sẻ với nhà trường; quan hệ giữa nhà trường và gia đình học sinh ngày càng gắn bó.

4. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới ngày càng cao về giáo dục đào tạo; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên... vẫn còn hạn chế.
- Đời sống nhân dân dân tộc thiểu số trên địa bàn còn nhiều khó khăn, địa bàn phân bố rộng, địa hình phức tạp, phương tiện giao thông công cộng còn khó khăn.

5. Xác định những vấn đề ưu tiên:

- Đổi mới công tác quản lý.
- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy, học tập.
- Chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển nhà trường.
- Giáo dục thái độ, động cơ học tập; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Tầm nhìn:

Trường PTDTNT THCS và THPT Krông Nô từng bước tiếp cận mô hình trường tiên tiến của tỉnh; góp phần đào tạo nguồn cán bộ người đồng bào dân tộc thiểu số cho địa phương; là nơi học sinh được chấp cánh cho những ước mơ.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường sư phạm tiên tiến, chất lượng giáo dục và hiệu suất đào tạo cao. Đào tạo học sinh có kiến thức về văn hóa, sức khỏe, đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống, có đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện định hướng nghề nghiệp tương lai

3. Hệ thống giá trị cơ bản:

- Tính trung thực, lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm.
- Tính chủ động, sáng tạo và khả năng thích ứng.
- Khả năng hòa nhập, hợp tác, chia sẻ.
- Khát vọng vươn lên.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia, có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại trong giai đoạn 2015 đến 2020.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó có trên 20% cán bộ, giáo viên, nhân viên trên chuẩn.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá *Khá*, *Giỏi* trên 90%; không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá ...

b) Học sinh:

- Quy mô:

+ Lớp học, theo quy định: 07 lớp.

+ Học sinh: 270 học sinh.

- Chất lượng học tập, rèn luyện:

+ Xếp loại đạo đức khá, tốt trên 95%; học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

+ Trên 40 % học lực Khá, Giỏi.

+ Học sinh có học lực yếu, kém dưới 6%.

+ Học sinh lớp 12 THPT trên 95%.

+ Hàng năm đều có học sinh đạt học sinh giỏi tỉnh.

+ Thi đỗ đại học, cao đẳng trên 80%.

c) Cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường trung học đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Từng bước bổ sung, nâng cấp thiết bị dạy học, cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài..

- Xây dựng trường *Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp*, “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

3. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

“Hiệu quả công việc là thước đo giá trị mỗi người”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong giáo dục học sinh:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học thông dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Các phương pháp dạy học thông dụng bao gồm 3 nhóm truyền thống: 1-Dùng lời như thuyết trình (giảng giải, diễn giải, giảng thuật), đàm thoại, đọc, mô tả, làm việc với sách giáo khoa; 2-Trực quan như sử dụng bản đồ, tranh ảnh, hình vẽ, phim ảnh, mô hình, hiện vật...; 3-Thực hành như làm thí nghiệm, hoàn thành bài tập thực tế, quan sát thực tế và ghi chép số liệu theo yêu cầu...

- Tích cực sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề hoặc dạy học dựa trên vấn đề. Đó là việc đưa học sinh vào tình huống có vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận vấn đề.

- Tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học mới, đề cao chủ thể nhận thức của học sinh. Các phương pháp dạy học mới như 1-Khảo sát, điều tra. 2-Thảo luận: thảo luận nhóm, thảo luận nhóm ghép đôi, thảo luận chung toàn lớp. 3-Động não. 4-Tranh luận. 5-Báo cáo (chuẩn bị báo cáo, xây dựng báo cáo, thuyết trình trước lớp)...

- Sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Phương tiện dạy học và phương pháp dạy học có sự thống nhất hữu cơ với nhau, hòa vào nhau ở một số khía cạnh nào đó. Phương tiện dạy học là hình ảnh kép của phương pháp dạy học. Bên cạnh các phương tiện dạy học truyền thống như tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ, sơ đồ, sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo, mô hình, hiện vật... là những thiết bị kỹ thuật hiện đại trong dạy học như: video giáo khoa, máy chiếu overhead, máy vi tính, projector...

- Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt: Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khoá...

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; ôn, luyện thi tốt nghiệp trung học phổ thông, luyện thi đại học chu đáo, đạt hiệu quả cao.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ.

- Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu

nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; mở các lớp bồi dưỡng tại đơn vị và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Tổ chức đầy đủ các kỳ thi, hội thi cấp trường và tham gia các hội thi do cấp tỉnh tổ chức; tăng cường giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong và ngoài tỉnh... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ ...

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường “sáng, xanh, sạch, đẹp”.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tham mưu với các cấp để được đầu tư sửa chữa dãy phòng học đã xuống cấp, khu kí túc xá, nhà bếp và bổ sung, nâng cấp các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Phân đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia bền vững. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực.

4. Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường:

a) Nguồn nhân lực:

- Bao gồm toàn bộ lực lượng giáo viên, cán bộ, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng tín nhiệm của nhà trường.

b) Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách nhà nước hàng năm.

- Nguồn lực từ xã hội hoá giáo dục: Các doanh nghiệp trên địa bàn; từ các mạnh thường quân; từ các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh, các thế hệ thầy giáo, cô giáo ...

c) Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình:

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

- Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập...

- Truyền thống và tín nhiệm trong giáo dục của nhà trường trong những năm qua.

d) Nguồn lực thông tin:

- Là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường.

- Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học; về học sinh, về giáo viên; về các vấn đề tài chính, về cơ sở vật chất, cảnh quan sự phạm của nhà trường; về điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương... Thông tin xuôi và ngược; thông tin trên và dưới; thông tin trong - ngoài; thông tin ngang; thông tin vĩ mô, thông tin vi mô...

5. Xây dựng “thương hiệu”:

- Xây dựng “thương hiệu”, sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Thiết kế logo; từng bước hoàn thiện bài giảng về truyền thống nhà trường; tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Xây dựng và đưa “quy tắc ứng xử” vào nhà trường.

6. Quan hệ với cộng đồng:

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương... để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền “thương hiệu”, giáo dục truyền thống...

7. Lãnh đạo và quản lý:

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.
- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC:

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược sau khi được thông qua Hội nghị chi bộ, Hội nghị cán bộ sẽ được phổ biến rộng rãi toàn trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan, có quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá:

- Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược bao gồm hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, bí thư chi bộ, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể ban chỉ đạo; Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Hiệu trưởng, với vai trò là trưởng ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược có trách nhiệm phổ biến tới mọi đối tượng về Kế hoạch chiến lược; thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức đảng, đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược.

- Các phó hiệu trưởng, theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.
- Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất biện pháp thực hiện.
- Với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ Kế hoạch chiến lược; kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kì, từng năm học; đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch

3. Tiêu chí đánh giá:

Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong Kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ có so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của Kế hoạch chiến lược.

Ý KIẾN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK NÔNG



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Hải

HIỆU TRƯỞNG



Lê Công Trinh